TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2019/QĐST-HNGĐ	

V, ngày 21 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 205/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị N thống nhất giao cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2014 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Văn T đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2014 nên được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Trần Văn T không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị N thống nhất không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân Gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng hòa giải thành nên được giảm 50% là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Trần Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí. Anh Trần Văn T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004936 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Mỹ Xuyến